BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 903/QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 06 tháng đầu năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy

phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành toàn bộ 06 tháng đầu năm 2024 (tính từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Duy Lâm

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN TÍNH TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Nghị định	số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Mẫu số 03, Mẫu số 06, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10.	Được thay thế bởi Điều 1 Nghị định số 15/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung và Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	16/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
2	Nghị định	số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 64/2022/NĐ-CP)	Mẫu số 01; Mẫu số 03 (đã được thay thế bởi Phụ lục II kèm theo Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng).	Được thay thế bởi Điều 2 Nghị định số 15/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung và Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	16/02/2024
3	Nghị định	số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay	Khoản 6 Điều 3; khoản 6 Điều 51; Điều 52; Điều 60; điểm b khoản 2 Điều 61; khoản 3, khoản 6 Điều 67; Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 08 và Mẫu số 09; cụm từ "Cục Hàng không	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Điều 1 Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính	10/4/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Việt Nam" tại khoản 2, khoản 3 Điều 53; cụm từ "phương án dự phòng" tại khoản 2 Điều 69; cụm từ "Bản sao" tại khoản 1 Điều 43; khoản 4 Điều 49; khoản 5 Điều 50; điểm b khoản 4, khoản 5, điểm c khoản 9 Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 6 Điều 55; điểm c khoản 2 Điều 56; điểm c khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 57; điểm c, điểm d khoản 1, điểm a khoản 4, điểm a khoản 6, điểm b và điểm c khoản 7 Điều 59 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số 64/2022/NĐ-CP	phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	
4	Nghị định	số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	Điểm c khoản 5; khoản 6; điểm a khoản 7; điểm a, điểm b khoản 10; khoản 13; cụm từ "khoản 1 Điều 52" và "khoản 1 Điều 60" tại khoản 12 Điều 3.	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021	10/4/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		trong lĩnh vực hàng không dân dụng		của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	
5	Thông tư	số 17/2019/TT-BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa	Khoản 1 Điều 4.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 34/2023/TT-BGTVT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa.	01/3/2024
6	Thông tư	số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2019	Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5, khoản 6	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 42/2023/	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT)	Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 14 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Điều 24; Điều 25; khoản 9 Điều 36; khoản 9 Điều 38 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 1 của Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 7 Điều 41; khoản 1 Điều 67; khoản 3 Điều 70; khoản 4, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 98; khoản 2 Điều 108; Phụ lục II (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 72, khoản 73, khoản 74, khoản 75 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Phụ lục VI; Phụ lục VII (đã được	TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam và Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2019/TT-BGTVT quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			sửa đổi, bổ sung tại khoản 77 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Phụ lục VIII (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 78 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Phụ lục IX (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 79 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT); Phụ lục X; Phụ lục XIV (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 82, khoản 83, khoản 84, khoản 85 Điều 1 Thông tư số 41/2020/TT-BGTVT).		
7	Thông tư	số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay	Khoản 17, khoản 21 Điều 2; Mục 12. Chương II; Điều 99; khoản 5 Điều 100; Mẫu số 5.1.2, Mẫu số 5.1.5 và Mẫu số 5.2.1 trong Phụ lục I; Mẫu số 5.1.3, Mẫu 5.2.2 và Mẫu 6.2 trong Phụ lục I.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 52/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	
II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
8	Thông tư	số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải	Điểm c khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 3; Điều 4; điểm d khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 8; Điều 9; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 11; Điều 12; Điều 13, Điều 14, Điều 16; tên Điều 17; Điều 18; Điều 20; khoản 2 Điều 21; Điều 22; Điều 19; Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải.	01/4/2024
9	Thông tư	số 23/2017/TT- BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định	Khoản 3 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 56; Phụ lục II.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Thông tư số 56/2023/ TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông	01/4/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam		vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam.	
10	Thông tư	số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển	Khoản 2 Điều 3; khoản 4 Điều 3; điểm c, điểm d khoản 6 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 4; điểm a khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 5; điểm a khoản 3 Điều 5; Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục X, Phụ lục XIV; Điều 6.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 03/2024/TT-BGTVT ngày 21/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2011/TT-BGTVT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Áp dụng sửa đổi, bổ sung năm 2002 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người	15/4/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
				trên biển năm 1974 ban hành kèm theo Bộ luật quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển.	
11	Thông tư	số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT)	Điều 3 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam); Phụ lục I (đã được thay thế bởi khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT); Phụ lục III (đã được bổ sung bởi khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT).	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam	01/6/2024
12	Thông tư	số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13 tháng 10 năm 2022	Khoản 2 Điều 1.	Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 10/2024/TT-BGTVT	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam		ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam	
III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
13	Nghị định	số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước	Khoản 1 Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; khoản 2, khoản 3 của Điều 13; Điều 19; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 20; câu dẫn của Điều 21; khoản 2 của Điều 22; khoản 2 Điều 23; khoản 3, khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 25; Điều 28; Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 12.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.	10/4/2024
14	Nghị định	số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về	Điểm c khoản 2; điểm c, điểm d khoản 5 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 4, khoản 10	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024	10/3/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Điều 18; điểm b, điểm c khoản 4 Điều 20; điểm a khoản 4 Điều 20; Mẫu số 13 và Mẫu số 16.	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
15	Thông tư	số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Điểm a khoản 9, điểm a khoản 10, điểm a khoản 11, điểm a khoản 12 Điều 6; Điều 7; Điều 8; khoản 2 Điều 9; khoản 3 Điều 10; khoản 5 Điều 11; khoản 2 Điều 13; điểm a khoản 4 Điều 15; điểm đ khoản 3 Điều 17; Điều 18; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 20; điểm g khoản 1, khoản 3 Điều 29; Phụ lục II, Phụ lục IV, Phụ lục VIII, Phụ lục XII, Phụ lục XIII, Phụ lục XIV.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
IV. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
16	Nghị định	số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt	Điểm a khoản 2, điểm b và điểm đ khoản 3 Điều 12.	Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.	30/01/2024
17	Nghị định	số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của	Khoản 2 Điều 1.	Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	30/01/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Nghị định số 65/2018/ NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ		một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/ NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.	
V. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
18	Nghị định	số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP,	Phụ lục IV, Phụ lục VI, Phụ lục VII (đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục IV, Phụ lục VI và Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động	Được thay thế bởi Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung	01/01/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		Nghị định số 125/2018/NĐ-CP, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP).	kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ).	một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022).	
19	Nghị định	số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe và dịch vụ sát hạch lái xe (đã được sửa đổi tại Nghị định số 138/2018/NĐ-CP, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP).	Khoản 1 Điều 6 (được sửa đổi tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018); khoản 1 và khoản 4 Điều 8 (được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018); Điều 9 (được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1, Điều 2 Nghị định số 138/2018/	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 1 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); Điều 10 (được sửa đổi tại điểm a, điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); Điều 11 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); khoản 2 Điều 12 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 14 (được sửa đổi tại Điều 2 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			tháng 10 năm 2018 và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); điểm a khoản 1 Điều 15; điểm c và điểm g khoản 1 Điều 18 (được sửa đổi tại điểm a và điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018); khoản 3 Điều 19 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); khoản 2 Điều 20 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); Điều 21 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); điểm b khoản 1 Điều 23 (được sửa		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đổi tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); điểm a khoản 2 Điều 26 (được sửa đổi tại điểm a khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022); Phụ lục III; Phụ lục IV (được thay thế bằng Phụ lục IV Nghị định số 138/2018/ NĐ-CP); Phụ lục V; Phụ lục VII; khoản 2 Điều 7, điểm a khoản 3 Điều 13 và điểm a khoản 3 Điều 26.		
20	Nghị định	số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 47/2022/NĐ-CP)	Cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" tại: Điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 12; điểm c khoản 7 Điều 19; điểm b và điểm d khoản 5, khoản 13 Điều 22; điểm d khoản 5 Điều 34; Phụ lục I, Phụ lục III; điểm a khoản 3 và khoản 8 Điều 4; khoản 4 Điều 5; khoản 5 Điều 7; khoản 5	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 8; khoản 11 Điều 9; điểm d khoản 3 Điều 11; điểm a khoản 1, điểm b, điểm đ và điểm e khoản 6, điểm d khoản 7 Điều 19; khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2, khoản 7, khoản 9 và khoản 10 Điều 20; điểm a khoản 5 Điều 22; khoản 11 và điểm a khoản 12 Điều 22; khoản 2 Điều 23; khoản 4 Điều 33; nội dung thứ tự số 5 của Phụ lục I; điểm d khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 3 Điều 8 và điểm d khoản 9 Điều 22; nội dung "4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:..... do..... (tên cơ quan cấp)..... cấp ngày..../..../...." tại Phụ lục III; nội dung "4. Số Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô..... ngày.... tháng... năm...., nơi cấp....." tại Phụ lục V.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
21	Nghị định	số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Cụm từ "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" tại: Điều 6, Điều 8, Điều 11, Điều 13, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 22, Điều 28, Điều 29, Điều 31, Điều 34, Điều 35, Điều 38, Điều 39, Điều 40; Mẫu số 02 Phụ lục I; Mẫu số 02 Phụ lục II; Mẫu số 15 Phụ lục III; Mẫu số 08, Mẫu số 10, Mẫu số 12, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15 Phụ lục IV; Mẫu số 03, Mẫu số 11, Mẫu số 13, Mẫu số 14, Mẫu số 15, Mẫu số 16 Phụ lục V; khoản 2 Điều 3; khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 4 Điều 6; điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 8; điểm d khoản 1 Điều 9; điểm d khoản 4 Điều 11; điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 13; điểm d khoản 1 Điều 14; tên khoản 5, điểm c khoản 5,	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			khoản 6 và khoản 7 Điều 17; khoản 3 và điểm b, điểm c khoản 4 Điều 18; khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 19; điểm b khoản 1 Điều 20; khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 23; điểm b khoản 3, điểm c khoản 5 và khoản 6 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 26; khoản 8 Điều 31; điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 7 và khoản 8 Điều 35; điểm đ khoản 1 Điều 36; Mẫu số 04 Phụ lục I; Mẫu số 03, Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 11 Phụ lục III; Mẫu số 03 Phụ lục IV; Mẫu phù hiệu Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia tại Mẫu số 04, Mẫu số 08, Mẫu số 10, Mẫu số 11,		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Mẫu số 12, Mẫu số 13 Phụ lục VI; nội dung thứ tự số 4 của: Mẫu số 01 Phụ lục I; Mẫu số 01 Phụ lục II, Mẫu số 01, Mẫu số 13 Phụ lục III; Mẫu số 01 Phụ lục IV; Mẫu số 01 Phụ lục V; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 03 Phụ lục I; nội dung số 2 thứ tự số 4 của Mẫu số 05 Phụ lục I; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 03 Phụ lục II; nội dung số 2 thứ tự số 4 của Mẫu số 06 Phụ lục II; nội dung thứ tự số 5 của Mẫu số 12 Phụ lục III; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 04 Phụ lục IV, nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 08 Phụ lục IV, nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 14 Phụ lục IV; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 07 Phụ lục IV; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 04, Mẫu số 09,		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Mẫu số 13, Mẫu số 15 Phụ lục V; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 05 Phụ lục V; nội dung thứ tự số 5 của Mẫu số 08 Phụ lục V; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 01 Phụ lục VI; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 02 Phụ lục VI; nội dung thứ tự số 4 của Mẫu số 05 Phụ lục VI; điểm a khoản 4 Điều 25, điểm b khoản 4 Điều 31, điểm b khoản 4 Điều 35; cụm từ "Sở Giao thông vận tải - Xây dựng" tại khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 15; điểm b khoản 4 Điều 17; khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 3 Điều 22; điểm b khoản 4 Điều 25; khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 33; khoản 5 Điều 35; khoản 2 Điều 37; khoản 3 Điều 38; cụm từ "Sở GTVT-XD" tại Mẫu số 15 Phụ lục III.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
22	Thông tư	số 05/2023/TT-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	Điều 1, Điều 3, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 23.	Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 29 Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới.	01/3/2024
23	Thông tư	số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực đường bộ.	Điều 1, Điều 2 và khoản 1, khoản 2 Điều 9.		
24	Thông tư	số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao	Khoản 1 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 4; khoản 2, khoản 3 Điều 5; Điều 6 (đã	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023	01/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT)	được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT); Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT); khoản 3 Điều 8; Điều 9; khoản 3 Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 14; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, điểm a và điểm b khoản 4 Điều 20; khoản 1, điểm d khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21; Điều 22 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT); cụm từ "có một trong các kích thước bao ngoài" tại tên khoản 1 Điều 12; cụm từ "Xe chuyên dùng và xe chở container" tại khoản 3 Điều 18; Phụ lục 1,	của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5A, Phụ lục 5B, Phụ lục 5C, Phụ lục 6;		
25	Thông tư	số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT)	Điều 3; đoạn trích dẫn Điều 4; khoản 3, khoản 5, khoản 8, khoản 12, khoản 16, khoản 19, khoản 20, khoản 21 Điều 4; khoản 3, khoản 5 Điều 6; khoản 5, khoản 6 Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và khoản 4 Điều 7 của Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT); Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 7 của Thông tư số 16/2022/TT- BGTVT); khoản 1, khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 14; Điều 16; cụm từ "Giấy chứng	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo" tại tên Chương III, khoản 5 Điều 14; Phụ lục II, IV, V, VI, VII, IX, X; khoản 6, khoản 7, khoản 14, khoản 15, khoản 17, khoản 22 và khoản 23 Điều 4; khoản 2, khoản 6 và khoản 7 Điều 6; khoản 2 Điều 7.		
26	Thông tư	số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc	Khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 10; Điều 12; điểm c khoản 2 Điều 26; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 27; Điều 2; Điều 5; Điều 7; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; khoản 12 Điều 9; điểm c khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 27.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 48/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
27	Thông tư	số 45/2018/TT-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.	Khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1.	Được bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 48/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.	15/02/2024
28	Thông tư	số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ.	Điều 8.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
29	Thông tư	số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Điểm b khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 2 Điều 10; Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 8.	Được bãi bỏ, thay thế bởi Điều 1 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	01/6/2024
30	Thông tư	số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT và Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT).	Điểm b khoản 3, điểm c khoản 3 Điều 4 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Điều 6 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1 Điều 7 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái.	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 2, khoản 6, khoản 9 và khoản 10 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 2, khoản 7 Điều 10 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6; khoản 4 Điều 7; khoản 13 Điều 8 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT và điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10,		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Phụ lục 11, Phụ lục 12, Phụ lục 13, Phụ lục 14, Phụ lục 15, Phụ lục 16, Phụ lục 17, Phụ lục 18, Phụ lục 19, Phụ lục 20, Phụ lục 21; Phụ lục 22 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT).		
31	Thông tư	số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT).	Phụ lục IV	Được thay thế bởi Điều 3 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	01/6/2024
32	Thông tư	số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy	Khoản 12 Điều 5; khoản 15 Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1, khoản 2 và khoản 3,	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi,	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		phép lái xe cơ giới đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT, Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT và Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT)	khoản 5 Điều 6 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); khoản 2 Điều 8; Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; khoản 2 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT); khoản 9 Điều 10 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 3 và khoản 10 Điều 11 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 6 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); Điều 14	bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); Điều 15 (đã được sửa đổi tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); khoản 13 Điều 16; khoản 7 Điều 18 (đã được sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); đoạn đầu khoản 1, đoạn đầu khoản 2, đoạn đầu khoản 3 và đoạn đầu khoản 4 Điều 19 (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 4 và khoản 5 Điều 21 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 13 Điều 1 Thông tư số		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			38/2019/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1, điểm b, điểm c và điểm đ khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 22 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); tên khoản 1 Điều 23 (đã được sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 2 Điều 23 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều 26 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 3 Điều 27 (đã được sửa		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); điểm d khoản 5 Điều 28 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm h khoản 17 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); khoản 1 Điều 29 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 4, điểm đ khoản 5 Điều 30 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 18 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 5 Điều 31 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 2 Điều 32 (đã được sửa đổi, bổ		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 13 và khoản 14 Điều 33 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a và điểm b khoản 19 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); Điều 34; Điều 35 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; khoản 2 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 36 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 8 Điều 37 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			và khoản 2 Điều 38 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT, khoản 8 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Điều 39 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); Điều 40 (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, điểm b khoản 22 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT; khoản 9 và khoản 10 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT; khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 1		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Điều 41 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); khoản 4 Điều 43 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); khoản 4 Điều 44 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); Phụ lục 3a, Phụ lục 4, Phụ lục 7 (được thay thế bằng Phụ lục I Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT), Phụ lục 8, Phụ lục 15a (được thay thế bằng Phụ lục II Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT), Phụ lục 15b (được thay thế bằng Phụ lục III Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT), Phụ lục 19 (được thay thế bằng Phụ lục V		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT), Phụ lục 20, Phụ lục 29 (được thay thế bằng Phụ lục II Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT), Phụ lục 30 (được bổ sung tại Phụ lục III Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT), Phụ lục 31 (được bổ sung tại Phụ lục IV Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); Phụ lục 32a, Phụ lục 32b, Phụ lục 32c, Phụ lục 32d, Phụ lục 32đ, Phụ lục 32e (được bổ sung tại Phụ lục V Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT); khoản 8 Điều 10; điểm e khoản 5 và khoản 6 Điều 30; khoản 9 Điều 31; Phụ lục 5, Phụ lục 6 và Phụ lục 21; Phụ lục 24 (đã được bổ sung tại điểm c khoản 29 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT); cụm từ "Cục Đường bộ Việt		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			Nam" tại Phụ lục 11a (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); các cụm từ "TỔNG CỤC ĐBVN", "Cục trưởng cục Đường bộ Việt Nam" và "TỔNG CỤC TRƯỞNG" tại Phụ lục 12a (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); các cụm từ "VỤ", "Cục Đường bộ Việt Nam", "Tổng cục", "TỔNG CỤC TRƯỞNG" và "VỤ TRƯỞNG" tại Phụ lục 13 (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); các cụm từ "TCĐBVN", "Cục trưởng cục Đường bộ Việt Nam", "Vụ trưởng", "Tổng cục Đường bộ Việt Nam" và "TỔNG CỤC TRƯỞNG" tại Phụ lục 16a (đã		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
			được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); các cụm từ "CĐBVN" và "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Phụ lục 18a (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT); các cụm từ "CĐBVN" và "Cục Đường bộ Việt Nam" tại Phụ lục 18b (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 05/2023/TT-BGTVT).		
33	Thông tư	số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng	Mẫu số 1, mẫu số 2, mẫu số 3, mẫu số 4, mẫu số 8, mẫu số 9, mẫu số 10 Phụ lục 2	Được thay thế bởi Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái	01/6/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
34	Thông tư	số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt	Điều 3; Điều 4; Điều 5; tên Điều 6; khoản 3, khoản 4 Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 10; khoản 2 Điều 12; Điều 8; điểm d, điểm k khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2024/TT-BGTVT ngày 04/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.	01/6/2024
35	Thông tư	số 01/2022/TT-BGTVT ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	Điều 2.	Được bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 18 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/ TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/ NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.		định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	
36	Thông tư	số 32/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5	Điều 1 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3	Được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 20 Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.	15/3/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 31/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị.			
37	Thông tư	số 01/2022/TT-BGTVT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao	Điều 1.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt và Thông tư số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.			
38	Thông tư	số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ	Điểm a và điểm c khoản 2 Điều 5; điểm đ khoản 2 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 10.	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô		vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	
39	Thông tư	số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 54/2014/ TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).	Điểm d khoản 6 Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT); điểm c khoản 1 Điều 8 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 54/2014/TT- BGTVT); gạch đầu dòng thứ 3 của điểm a khoản 2 Điều 9; Phụ lục IV, Phụ lục VII (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT); Phụ lục IX.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
40	Thông tư	số 45/2012/TT-BGTVT ngày 25 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).	Điểm c khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 7 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT); gạch đầu dòng thứ 2 thuộc điểm a khoản 3 Điều 8, khoản 7 Điều 8; khoản 4 Điều 15; khoản 3 Điều 16; Phụ lục VI.	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 3 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	15/02/2024
41	Thông tư	số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển	Điểm c khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 7 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT); khoản 3 Điều 21.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Điều 4 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		tham gia giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).		tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	
42	Thông tư	số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).	Điểm c khoản 1 Điều 5 (đã được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT); điểm b và điểm c khoản 1 Điều 8 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT); điểm c khoản 2 Điều 8 (đã được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 5 của Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT); khoản 4 Điều 13; điểm c khoản 1 Điều 6.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Điều 5 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
43	Thông tư	số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).	Khoản 2 và khoản 3 Điều 7; khoản 6 Điều 8; điểm b khoản 3 Điều 9; khoản 3 Điều 25; điểm c khoản 1 Điều 6.	Được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ bởi Điều 6 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	15/02/2024
44	Thông tư	số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng	khoản 1 Điều 3 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT); điểm a khoản 2 Điều 5; khoản 1 Điều 6; điểm d khoản 2 và điểm đ khoản 2 Điều 7; khoản 3, điểm a khoản 5,	Được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bởi Điều 7 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		(được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT).	điểm b khoản 5 Điều 9 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT); điểm b và điểm c khoản 2 Điều 13 (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT); khoản 2 Điều 16; khoản 2 Điều 17; khoản 2 Điều 26; khoản 2, khoản 8 Điều 27 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 23/2020/TT-BGTVT); Phụ lục XVII và Phụ lục XVIII.	tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	
45	Thông tư	số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi	Tên Điều 9.	Được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 8 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
		trường xe cơ giới nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT).		tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	
46	Thông tư	số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT).	Khoản 1 Điều 3; khoản 2 Điều 5; tên Điều 6, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 (đã được sửa đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 42/2018/TT- BGTVT).	Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 9 Thông tư số 49/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và xe đạp điện sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu.	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
47	Thông tư	số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT và Thông tư số 27/2023/TT-BGTVT).	Khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 4; Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT); Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; điểm a khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 19; Điều 21; khoản 2 Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; Điều 27; Điều 28; Điều 29; Phụ lục I, Phụ lục VII; Phụ lục III (đã được thay thế bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 27/2023/TT-BGTVT).	Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi Thông tư số 02/2024/TT-BGTVT ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên và nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.	20/3/2024

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN BỘ TÍNH TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6/2024)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 903/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2024)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I. LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
	Không có văn bản				
II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
1	Quyết định	số 2106-QĐ/BGTVT ngày 23 tháng 8 năm 1997	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Thể lệ bốc dỡ, giao nhận và bảo quản hàng hóa tại cảng biển Việt Nam.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 50/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	01/3/2024
2	Thông tư	số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 39/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.	tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.	
3	Thông tư	số 05/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 01 năm 2019	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu dịch vụ công ích thông tin duyên hải.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 40/2023/TT-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chí chất lượng và công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để nghiệm thu chất lượng dịch vụ sự nghiệp công thông tin duyên hải.	01/4/2024
III. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
4	Nghị định	số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020	Nghị định của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Được thay thế bởi Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính	15/5/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.	
IV. LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
	Không có văn bản				
V. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
5	Nghị định	số 152/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013	Nghị định quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch	Được bãi bỏ bởi Nghị định số 30/2024/NĐ-CP ngày 07/3/2024 của Chính phủ Quy định về quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký tại nước ngoài, do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.	01/5/2024
6	Nghị định	số 57/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2015	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý phương tiện cơ giới do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
7	Thông tư	số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.	Được thay thế tại khoản 2 Điều 29 Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới.	01/3/2024
8	Thông tư	số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
9	Thông tư	số 26/2021/TT-BGTVT ngày 29 tháng 11 năm 2021	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.		
10	Thông tư	số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
11	Thông tư	số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
12	Thông tư	số 47/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2019	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.		
13	Thông tư	số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.		
14	Thông tư	số 20/2020/TT-BGTVT ngày 17 tháng 9 năm 2020	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ.		
15	Thông tư	số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng.		
16	Thông tư	số 89/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17/11/2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước Tiểu vùng Mê Công mở rộng.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
17	Thông tư	số 05/2022/TT-BGTVT ngày 25 tháng 5 năm 2022	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số quy định liên quan đến cấp, cấp lại thu hồi giấy phép của các Thông tư về vận tải đường bộ quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.		
18	Thông tư	số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ.	Được thay thế bởi Thông tư số 41/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ.	15/02/2024
	VI. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM				
19	Thông tư	số 18/2019/TT-BGTVT ngày 20 tháng 5 năm 2019	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 quy định về kinh	15/02/2024

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới và Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	
20	Thông tư	số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2024/TT-BGTVT ngày 26/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.	15/3/2024
21	Thông tư	số 10/2022/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2022	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
	VII. LĨNH VỰC KHÁC				
22	Thông tư	số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2018	Thông tư của của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải	Được thay thế bởi Thông tư số 31/2023/TT-BGTVT ngày 08/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải	01/01/2024
23	Thông tư	số 50/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2019	Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.		
24	Quyết định	số 52/2007/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2007	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ.	Được bãi bỏ bởi Thông tư số 50/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	01/3/2024
25	Thông tư	số 33/2013/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam.		
26	Thông tư	số 34/2013/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
27	Thông tư	số 64/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải.		
28	Thông tư	số 67/2013/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của cá nhân và việc xử lý vi phạm trong công tác thanh tra của ngành giao thông vận tải.		
29	Thông tư	số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành giao thông vận tải.		
30	Thông tư	số 27/2014/TT-BGTVT ngày 28 tháng 7 năm 2014	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý chất lượng vật liệu nhựa đường sử dụng trong xây dựng công trình giao thông.		

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
31	Thông tư	số 32/2016/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2016	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành giao thông vận tải.		

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng